

CỤC THUẾ
THUẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5352/CTH-QLDN2
V/v thuế suất thuế GTGT

Cần Thơ, ngày 23 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Công Ty TNHH Cơ Khí CTMEKONG

Mã số thuế: 1801445179

Địa chỉ: Lô2.19A3, KCN Trà Nóc 2, P. Phước Thới, TP. Cần Thơ

Thuế thành phố Cần Thơ nhận được Công văn số 004/2025/TCKT-CTMK ngày 15/12/2025 của Công Ty TNHH Cơ Khí CTMEKONG (viết tắt là Công ty) về việc xác nhận thuế suất thuế GTGT. Thuế thành phố Cần Thơ có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 3 Điều 9 Luật Thuế Giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 quy định về thuế suất:

“Điều 9. Thuế suất

...

3. Mức thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, bao gồm cả dịch vụ được các nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam cung cấp cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam qua kênh thương mại điện tử và các nền tảng số.”

- Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế Giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội:

+ Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 quy định:

“Điều 1. Giảm thuế giá trị gia tăng

1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, sản phẩm kim loại, sản phẩm khai khoáng (trừ than). Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ xăng). Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I và II ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng:

a) Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1 Điều này.

+ Tại khoản 1 Điều 2 quy định:

“Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.”

+ Tại Phụ lục I quy định danh mục hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế suất thuế GTGT;

+ Tại Phụ lục II quy định danh mục hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt không được giảm thuế suất thuế GTGT;

- Căn cứ Phụ lục Danh mục và nội dung hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ các quy định nêu trên và nội dung trình bày của Công ty tại Công văn số 004/2025/TCKT-CTMK ngày 15/12/2025 thì:

Trường hợp Công ty là đơn vị nộp thuế Giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ có hoạt động sản xuất kinh doanh các mặt hàng có mã ngành “2511 - Cấu kiện kim loại, 3240 – Đồ chơi, trò chơi”, nếu các mặt hàng trên thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 10% và không thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ quy định tại Phụ lục I, II ban hành kèm theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP thì được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8%.

Đề nghị Công ty căn cứ các quy định của pháp luật được trích dẫn nêu trên và đối chiếu với tình hình thực tế, căn cứ đúng bản chất sản phẩm, mục đích sử dụng và hồ sơ tài liệu để xác định thuế suất thuế GTGT theo đúng quy định.

Thuế thành phố Cần Thơ đề nghị Công Ty TNHH Cơ Khí CTMEKONG tham khảo các nội dung có tính nguyên tắc nêu trên và thực hiện theo đúng các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành./. *Trần*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng NVDTTC “kiểm tra”;
- Phòng KTr1;
- Phòng QLDN 1, 3, 4;
- Trang Web Thuế thành phố Cần Thơ;
- Lưu VT, QLDN2 (2) *linh*

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



Nguyễn Việt Thống